TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 02/2023/LĐ-GĐT
Ngày: 10/3/2023
V/v *"Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; vay tài sản; đòi lại tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm có*:**

Chánh án – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Thanh Dũng

***Thư ký phiên tòa*:** ông Trần Hữu Bằng, Thẩm Tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án lao động về *"*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; vay tài sản; đòi lại tài sản*"* giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D1.

Địa chỉ: Số 738, ấp K1, xã K2, huyện K3, tỉnh Tây Ninh**.**

2/ Bị đơn: Bà Phan Thị M1.

Địa chỉ: Số 13, K4, khu phố 2, thị trấn K5, huyện K6, tỉnh Tây Ninh**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn D1 trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 18-5-2019, Ông Nguyễn Văn D1 và Bà Phan Thị M1 ký hợp đồng lao động có thời hạn số 01/2019. Theo đó, Ông D1 giữ chức vụ Trưởng phòng khám Đa khoa kiêm Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh; thời hạn hợp đồng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2022; Chế độ làm việc: Sáng từ 06 giờ 30 phút đến 12 giờ và chiều từ 13 giờ đến 18 giờ, mỗi tháng được nghỉ 04 ngày; Tiền lương cơ bản 30.000.000 đồng/tháng, tiền lương cam kết khi doanh thu tăng đạt bình quân từ 4.500.000 đồng/ngày trở lên là 10.000.000 đồng; Phụ cấp chức vụ là 10.000.000 đồng/tháng.

Bà M1 cho ông vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, số tiền vay sẽ được trừ vào lương tháng 2, 3, 4 của ông.

Ngày 01/01/2021, nhà ông có người bệnh nên ông xin nghỉ nhưng Bà M1 không cho, ông làm đến 10 giờ thì bỏ về. Ngày hôm sau (02-01-2021) ông đến làm việc thì được báo là Bà M1 đã cho ông nghỉ việc, ông có điện thoại nhưng Bà M1 không nghe máy.

Ngày 04-01-2021, ông đến Phòng y tế huyện để báo cáo việc Bà M1 chấm dứt hợp đồng lao động nên xin rút giấy phép.

Sau khi sự việc xảy ra thì ông với Bà M1 không gặp nhau nhưng Bà M1 có nhắn tin vào điện thoại thông báo về nội dung cho ông nghỉ việc.

Ông yêu cầu Bà M1 bồi thường thiệt hại số tiền 265.000.000đ gồm:

Tiền lương từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/12/2020 là 30.000.000đ + phụ cấp 10.000.000đ = 40.000.000đ;

Bồi thường 03 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 30.000.000đ x 03 tháng = 90.000.000đ;

Bồi thường thời gian thất nghiệp 03 tháng x 30.000.000đ = 90.000.000đ;

Bồi thường thời hạn báo trước 45 ngày x 1.000.000đ/ngày = 45.000.000đ.

Ông Nguyễn Văn D1 trình bày về yêu cầu phản tố của Bà M1 như sau:

Khi ông vào làm việc thì Bà M1 có cho ông vay 150.000.000đ, việc vay không làm giấy mà ghi chung trong hợp đồng lao động, hình thức trả trong thời hạn 03 tháng. Sau khi làm việc, đến kỳ phát lương, Bà M1 trừ số nợ này, đến tháng 11/2020 thì Bà M1 đã trừ hết số tiền vay 150.000.000đ.

Ông không nhận máy ống nghe từ Bà M1 nên không đồng ý bồi thường.

Ông đồng ý trả lại cho Bà M1 xe mô tô tay ga biển kiểm soát 70-S23923.

Bị đơn Bà Phan Thị M1 trình bày ý kiến như sau:

Bà thống nhất với lời trình bày của Ông D1 về việc ký hợp đồng lao động.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông D1 không thực hiện đúng giờ giấc và nội quy Phòng khám mà hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận thì 01 tháng Ông D1 được nghỉ 04 ngày. Tuy nhiên, tháng 8/2019, Ông D1 nghỉ 15 ngày; tháng 9/2019 Ông D1 nghỉ 09 ngày, ngoài ra còn bỏ giờ đầu và giờ cuối; tháng 11/2019 Ông D1 nghỉ 10 ngày; tháng 3/2020 Ông D1 nghỉ 08 ngày.

Ngày 01/01/2021 là Tết Dương Lịch, theo quy định của phòng khám thì sáng làm việc bình thường, chiều nghỉ. Lúc 09 giờ thì Ông D1 thông báo cho bà là 10 giờ ông sẽ về, bà không chấp nhận. 09 giờ 15 phút bà thông báo cho toàn Phòng khám là phải làm việc cho hết giờ buổi sáng, không ai được nghỉ, nếu ai tự ý bỏ về là tự

bỏ việc, lúc 10 giờ thì Ông D1 tự ý bỏ về. Cùng lúc này, có bệnh nhân đến khám nên bà gọi điện thoại nhưng Ông D1 không nghe, sau đó bà nhắn tin cho Ông D1 với nội dung "xem như Bác sĩ D1 chính thức nghỉ việc", đến buổi tối cùng ngày, Ông D1 nhắn tin lại với nội dung sẽ thưa kiện bà.

Do Ông D1 vi phạm quy chế của Phòng khám là tự ý bỏ việc, tự ý chấm dứt hợp đồng lao động, không thuộc trường hợp báo trước, nên bà không vi phạm hợp đồng. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông D1.

Ngày 21/01/2021, Bà Phan Thị M1 có đơn phản tố với nội dung:

Ông D1 vay của bà số tiền 150.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng, hình thức trả là trừ vào tiền lương mỗi tháng 30.000.000đ, lãi suất 1%/tháng/100.000.000đ còn 50.000.000đ không tính lãi. Ông D1 trả nhiều lần được tổng 57.000.000đ, còn thiếu lại 93.000.000đ. Bà yêu cầu Ông D1 trả lại số tiền 93.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1%/tháng.

Trong thời gian Ông D1 làm việc, bà cấp cho Ông D1 01 máy ống nghe và cho Ông D1 mượn 01 xe mô tô tay ga biển số 70–S2 3932 do bà đứng tên. Sau khi nghỉ việc thì Ông D1 chưa trả xe và máy ống nghe lại cho bà. Bà yêu cầu Ông D1 trả xe, nếu không trả xe thì trả lại bà 10.000.000đ; Trả cho bà 01 máy ống nghe hoặc số tiền 2.000.000đ.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/7/2022, Tòa án nhân dân huyện K6 quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Phan Thị M1.

Buộc Bà Phan Thị M1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn D1 số tiền 247.180.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ông D1 về việc yêu cầu Bà M1 bồi thường thêm số tiền vi phạm thời hạn thông báo trước 15.000.000đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà Phan Thị M1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản đối với Ông Nguyễn Văn D1.

Buộc Ông D1 trả cho Bà M1 số tiền 45.000.000đ tiền vay + 8.265.000đ tiền lãi. Tổng cộng 53.265.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Joyride, biển số 70–S2 3932 do Bà M1 đứng tên đăng ký.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà M1 yêu cầu Ông D1 trả 01 máy ống nghe hiệu Lisman.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26-7-2022, Bà Phan Thị M1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 12/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết đinh số 02/QĐ-VKS-LĐ, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 30/8/2022, Ông D1 có đơn xin rút 01 phần yêu cầu, không yêu cầu Bà M1 bồi thường lương tháng 12/2020 số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 05/2022/LĐ-PT ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Phan Thị M1; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sửa bản án sơ thẩm:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Phan Thị M1.

Buộc Bà Phan Thị M1 có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Nguyễn Văn D1 số tiền 207.180.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ông D1 về việc yêu cầu Bà M1 bồi thường thêm số tiền vi phạm thời hạn thông báo trước 15.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 đối với Bà Phan Thị M1 về việc yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà Phan Thị M1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản đối với Ông Nguyễn Văn D1.

Buộc Ông D1 trả cho Bà M1 số tiền 45.000.000đ tiền vay + 8.265.000đ tiền lãi. Tổng cộng 53.265.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Joyride, biển số 70–S2 3932 do Bà M1 đứng tên đăng ký.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà M1 yêu cầu Ông D1 trả 01 máy ống nghe hiệu Lisman và yêu cầu trả thêm số tiền vay 48.000.000đ.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí và các chi phí tố tụng.

Ngày 17/10/2022, Bà Phan Thị M1 có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên.

Tại quyết định số 21/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 26/12/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án phúc thẩm nói trên, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần Bản án lao động phúc thẩm số 05/2022/LĐ-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Phan Thị M1.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 18/5/2019, Ông Nguyễn Văn D1 và Bà Phan Thị M1 ký hợp đồng lao động có thời hạn số 01/2019. Theo đó, Ông D1 giữ chức vụ Trưởng phòng khám Đa khoa kiêm Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh; thời hạn hợp đồng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2022; Chế độ làm việc: Sáng từ 06 giờ 30 phút đến 12 giờ và chiều từ 13 giờ đến 18 giờ, mỗi tháng được nghỉ 04 ngày; Tiền lương cơ bản 30.000.000 đồng/tháng, tiền lương cam kết khi doanh thu tăng đạt bình quân từ 4.500.000 đồng/ngày trở lên là 10.000.000 đồng; Phụ cấp chức vụ là 10.000.000 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông D1 không thực hiện đúng thời gian làm việc và nội quy Phòng khám. Cụ thể là Ông D1 đã nghỉ quá số ngày được quy định trong hợp đồng; Ngày 01/01/2021, Ông D1 tự ý bỏ phòng khám đi về và sau đó không quay lại làm việc. Ông D1 có lời khai là ông có quay lại làm việc vào sáng hôm sau nhưng bị ngăn cản. Tuy nhiên ông không có chứng cứ chứng minh. Biên bản phiên tòa sơ thẩm (BL86), Ông D1 trình bày là ngày hôm sau ông lên quán café gần đó chứ không vào phòng khám và những ngày sau đó thì ông không lên phòng khám nữa.

[2] Hợp đồng lao động giữa Bà M1 và Ông D1 là hợp đồng có thời hạn, Bà M1 thuê Ông D1 chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cho phòng khám và dùng chức danh bác sỹ, số chứng chỉ hành nghề 0001201/TN1-CCHN ngày 11/11/2013 do Sở Y tế tỉnh Tây Ninh cấp cho Ông D1 để đăng ký và được Sở y tế tỉnh Tây Ninh cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Phòng khám Đa khoa T1 ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, khi Ông D1 và Bà M1 xảy ra tranh chấp ngày 01/01/2021 thì ngày 04/01/2021 Ông D1 đến Trung tâm Y tế huyện K6 để thông báo nghỉ việc và xin rút giấy phép hoạt động của phòng khám. Hành vi của Ông D1 là vi phạm hợp đồng lao động đã ký kết và làm ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của phòng khám Đa khoa T1.

Bên cạnh đó, ngày 11/01/2021, Ông D1 nhắn tin, yêu cầu Bà M1 viết giấy chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 02/01/2021 cho Ông D1 thôi việc.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 34 và điểm e khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 thì việc Bà Phan Thị M1 ký quyết định cho Ông Nguyễn Văn D1 thôi việc ngày 12/01/2021 là hợp pháp. Trường hợp này được xem là có sự thống nhất ý chí của hai bên về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho rằng Bà M1 vi phạm thời hạn báo trước nên việc Bà M1 đơn phương

chấm dứt hợp đồng lao động với Ông D1 là trái pháp luật, từ đó chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Ông D1 là không đủ căn cứ. Vì vậy, cần sửa một phần Bản án lao động phúc thẩm số 05/2022/LĐ-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận yêu cầu của Ông D1 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bà Phan Thị M1 và sửa phần án phí phải nộp của các đương sự.

[3] Đối với các tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản, Tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã giải quyết các yêu cầu của đương sự đúng quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên.

[4] Bà M1 được chấp nhận yêu cầu phản tố đối với số tiền 53.265.000 đồng nên Ông D1 phải chịu 2.663.250 án phí dân sự sơ thẩm;

Bà M1 không được chấp nhận yêu cầu phản tố đối với số tiền 48.000.000 đồng nên Bà M1 phải chịu 2.400.000 án phí dân sự sơ thẩm;

Vì cấp giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 về tranh chấp hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Bà M1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông D1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật tố tụng Lao động năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng nghị số 21/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 26/12/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Sửa một phần Bản án lao động phúc thẩm số 05/2022/LĐ-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh:

2.1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn D1 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Bà Phan Thị M1.

2.2/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà Phan Thị M1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản đối với Ông Nguyễn Văn D1.

Buộc Ông Nguyễn Văn D1 trả cho Bà Phan Thị M1 tổng số tiền 53.265.000 đồng gồm 45.000.000 đồng tiền vay và 8.265.000 đồng tiền lãi; buộc Ông D1 trả cho Bà M1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Joyride biển kiểm soát 70-S2 3932 do Bà M1 đứng tên trên giấy đăng ký (giữ nguyên bản án phúc thẩm).

2.3/ Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bà Phan Thị M1 về yêu cầu Ông Nguyễn Văn D1 trả số tiền vay 48.000.000 đồng và không chấp nhận yêu

cầu của Bà M1 buộc Ông D1 trả cho Bà M1 01 (một) máy ống nghe hiệu Lisman (giữ nguyên bản án phúc thẩm).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3/ Ông Nguyễn Văn D1 phải chịu 2.663.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị M1 phải chịu 2.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.875.000 đồng Bà M1 đã nộp theo biên lai thu số 0001733 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K6, tỉnh Tây Ninh, trả lại cho Bà Phan Thị M1 số tiền 2.475.000 đồng.

Trả lại cho Bà Phan Thị M1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0007499 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K6, tỉnh Tây Ninh.

4/ Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
-Đ/c Chánh án TANDTC;
-Vụ PC&QLKH;
-VKSNDCC tại TP.HCM;
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-Chi cục THADS huyện K6;
-Các đương sự (theo địa chỉ);
-Lưu VP, Phòng GĐKT III,
HS; THS (THB).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Châu